



Cập nhật BID – MUA

25/11/2025

Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị

MUA

HOSE: BID

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) 37.000

Giá mục tiêu (VND) 46.100

Tỷ lệ tăng giá +24,6%

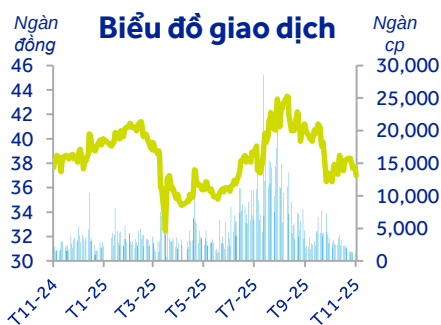
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 1,2%

Tổng tỷ suất lợi nhuận +25,8%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-0.3	2.0	-12.0	0.8
Tương đối	-33.5	2.8	-13.9	-37.4

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Ngân hàng Nhà nước	79,6%
KEB Hana Bank	14,7%
Cổ đông khác	5,7%

Thông kê

25-11-2025

Mã Bloomberg

BID VN

Thấp/Cao nhất 52 tuần (VND) 31,200-45,100

SL lưu hành (triệu cp) 7,021

Vốn hóa (tỷ đồng) 259,790

Vốn hóa (triệu USD) 9,839

Room khối ngoại còn lại (%) 12.8

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 20.4

KLGD TB 3 tháng (cp) 4,550,764

VND/USD 26,403

VNIndex / HNX 1660.36/257.30

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Chúng tôi nâng 4,8% giá mục tiêu lên 46.100 đồng/cp đến cuối năm 2026, dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 12,6 lần và 1,5 lần và nâng khuyến nghị từ KHẢ QUAN lên MUA do giá cổ phiếu đã điều chỉnh giảm 14% từ đỉnh gần nhất. Kết quả kinh doanh có triển vọng cải thiện tốt hơn trong năm 2026 nhờ NIM phục hồi nhẹ từ mức thấp 2%.

KQKD Q3/25 chưa cải thiện rõ nét khi LNTT tăng trưởng 16,9% sv nền thấp cùng kỳ năm ngoái và giảm 12% sv quý trước. Tăng trưởng tín dụng chậm 8,8% svdn, thấp hơn khá nhiều sv mức tăng 13,4% toàn ngành. NIM giảm 22 bps svck và giảm 6 bps sv quý trước, xuống 2,09% trong bối cảnh lãi suất cho vay duy trì ở mức thấp 6,2%. Thu nhập lãi thuần do đó chỉ tăng 8,5% svck và 1,2% sv quý trước.

Thu nhập ngoài lãi tăng 83% svck nhờ thu nợ xấu ngoại bằng tiếp tục là điểm sáng (+41,9% svck), trong khi thu phí dịch vụ tăng trưởng ổn định (+17,5% svck).

Chất lượng tài sản ổn định, dù rủi ro vẫn còn tiềm ẩn. Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 duy trì ổn định sv những quý trước, lần lượt ở mức 1,87% và 1,5%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu bắt đầu cải thiện nhẹ lên 95%. Tuy nhiên, số ngày thu lãi vẫn duy trì ở mức cao 57 ngày, sau khi tăng mạnh trong giai đoạn 2023-24, cho thấy rủi ro nợ chuyển xấu vẫn còn tiềm ẩn.

Cho năm 2025, chúng tôi dự báo LNTT đạt 33.396 tỷ đồng, tăng 6,4% svck, phù hợp với kế hoạch 6-10% của Ban lãnh đạo. Cho năm 2026, chúng tôi dự báo LNTT tăng trưởng 10%, đạt 36.707 tỷ đồng, cụ thể:

- (1) Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2026 đạt 15,7% và NIM cải thiện 10 bps lên 2,21%, qua đó giúp thu nhập lãi thuần tăng trưởng 19% svck. Lãi suất cho vay của BID hiện đã ở mức rất thấp (~6,2%) và có thể cải thiện nhẹ nhờ mảng cho vay bán lẻ phục hồi, trong khi nguồn tiền gửi của Kho bạc Nhà nước giúp ổn định chi phí vốn của BID.
- (2) Chi phí hoạt động dự báo tăng 10% sau khi gần như chỉ đi ngang trong năm 2025. Tỷ lệ CIR (chưa bao gồm trích quỹ khen thưởng phúc lợi) dự báo giảm từ 33-34% xuống 32%, qua đó giúp BID vẫn duy trì tăng trưởng lợi nhuận.
- (3) Chi phí dự phòng dự báo tăng 29,8% svck để duy trì bộ đệm dự phòng, hiện không còn dày của mình. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu dự báo ở mức 98% đến cuối năm 2026.

(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	11.2%	12.1%	16.3%	15.5%	15.7%	15.7%
NIM	2.96%	2.98%	2.63%	2.38%	2.11%	2.21%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	25.1%	19.5%	23.1%	28.4%	27.6%	25.1%
Tăng trưởng tổng thu nhập	24.9%	11.2%	5.1%	11.0%	2.4%	15.2%
CIR	31.1%	32.7%	34.4%	34.3%	33.5%	32.0%
Chi phí tín dụng (%)	2.3%	1.7%	1.2%	1.1%	1.0%	1.1%
LN trước thuế	13,548	22,923	27,589	31,383	33,396	36,707
Tăng trưởng	50.1%	69.2%	20.4%	13.8%	6.4%	9.9%
LN thuộc về cổ đông	8,654	16,013	18,736	21,981	23,045	25,418
EPS điều chỉnh (VND)	1,255	2,322	2,716	3,187	3,282	3,620
BVPS điều chỉnh (VND)	12,053	14,410	17,093	20,192	23,353	29,828
ROA	0.5%	0.8%	0.8%	0.9%	0.8%	0.8%
ROE	10.8%	17.5%	17.2%	17.1%	15.2%	13.6%
CAR (Basel 2)	9.0%	9.3%	9.2%	9.9%	10.3%	11.5%
P/E (x)	21.7	12.2	13.2	11.8	11.3	10.2
P/B (x)	2.3	2.0	2.1	1.9	1.6	1.2
Cổ tức (VND)	200	-	-	-	450	450
Tỷ suất cổ tức	0.5%	0.0%	0.0%	0.0%	1.2%	1.2%

Đánh giá tác động của thương vụ phát hành riêng lẻ

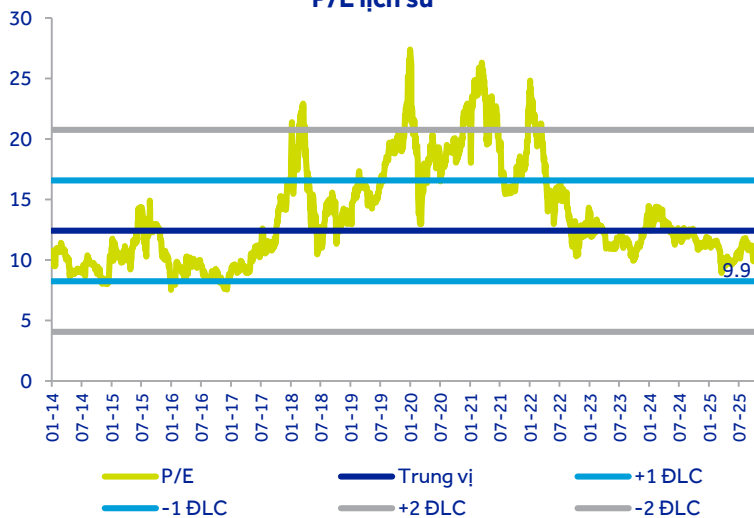
Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, BID có kế hoạch phát hành riêng lẻ tỷ lệ 9% cho các nhà đầu tư. Trong Q1/25, BID đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ đầu tiên 124 triệu cp, tỷ lệ 1,8% với giá 38.800 đồng/cp, tương đương 2,0 lần BVPS cuối Q3/24.

Đối với phần 7,2% còn lại, BID sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước và triển khai phát hành tùy theo mức độ thuận lợi thị trường cũng như triển vọng kinh doanh của BID. Dựa trên mức giá của các đợt phát hành trước đây, chúng tôi ước tính giá phát hành trong những đợt tiếp theo cũng rơi vào khoảng 2,0 lần BVPS tại thời điểm phát hành.

Việc phát hành tăng vốn để cải thiện hệ số CAR có vai trò quan trọng đối với BID hơn so với các ngân hàng khác, khi CAR của BID đến cuối Q3/25 chỉ 9,4% - tương đối sát với quy định tối thiểu 8% và thấp hơn khá nhiều so với trung bình ngành 12%. Việc phát hành tăng vốn sẽ giúp giảm chi phí vốn, cải thiện khả năng tăng trưởng tín dụng, cũng như để chuẩn bị cho những tiêu chuẩn khắt khe hơn về vốn của Thông tư 14/2025 (Basel III) trong 2026-2030.

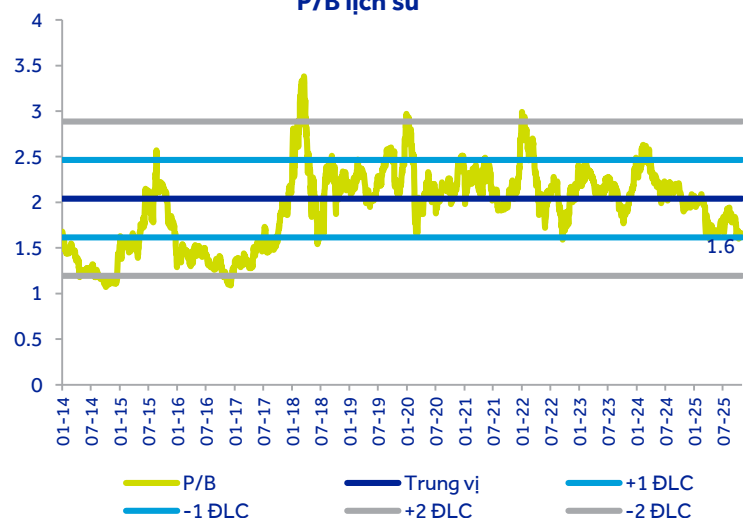
Tuy nhiên, với việc tăng quy mô vốn chủ sở hữu, BID sẽ đối mặt với áp lực giảm ROE trong bối cảnh lợi nhuận đang tăng trưởng chậm lại. Chúng tôi ước tính ROE của BID sẽ giảm từ 17% giai đoạn trước 2022-24 xuống 15% năm 2025 – tương đương với trung bình ngành.

P/E lịch sử



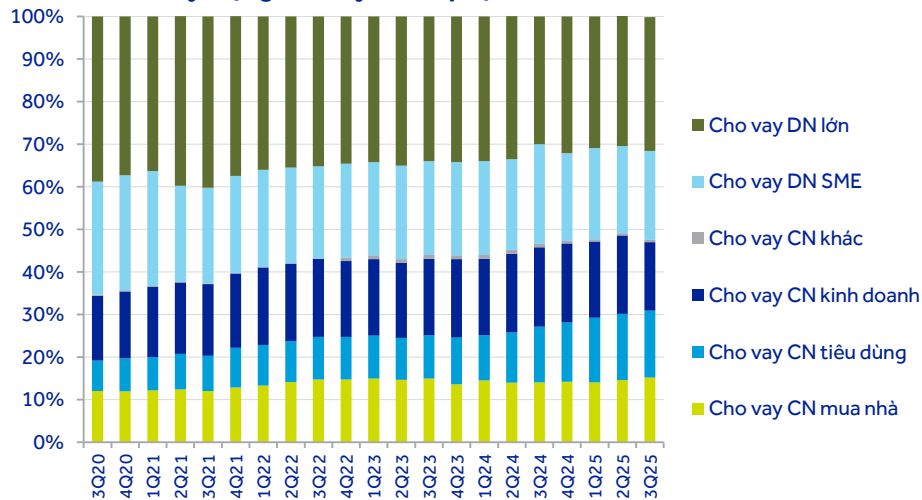
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/B lịch sử



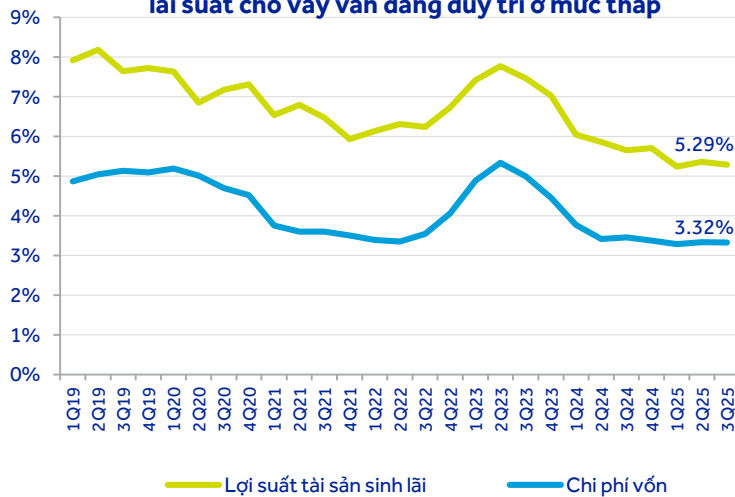
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

Tỷ trọng cho vay bán lẻ phục hồi



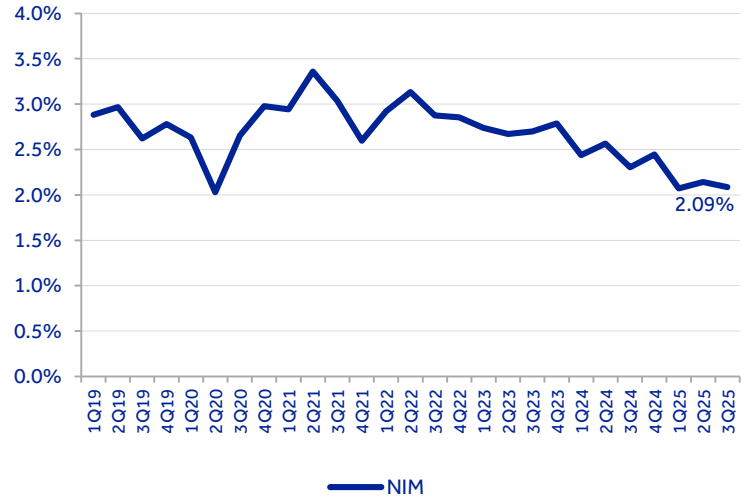
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Chi phí vốn ổn định nhờ tiền gửi Kho bạc nhưng lãi suất cho vay vẫn đang duy trì ở mức thấp



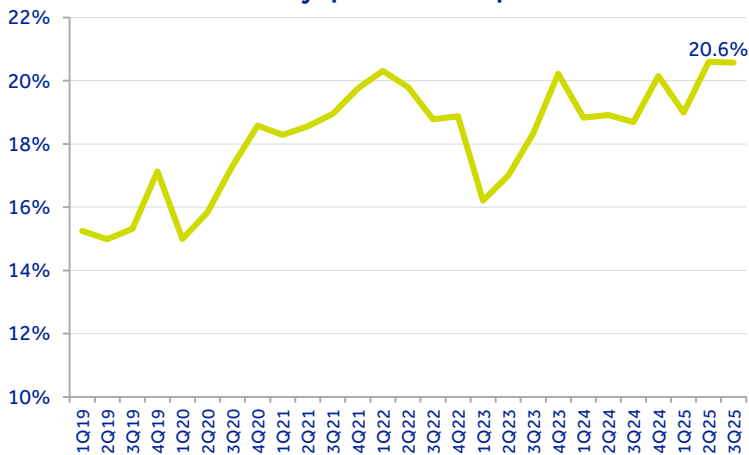
Nguồn: BID, ACBS ước tính

NIM duy trì quanh vùng đáy ở mức 2%



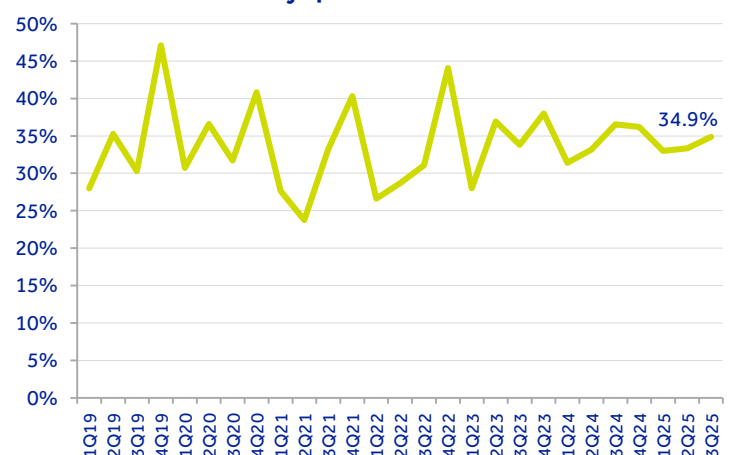
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA cải thiện



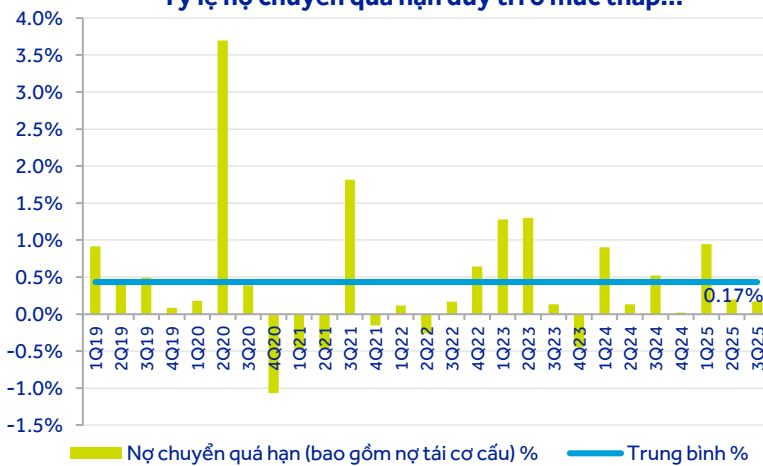
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Tỷ lệ CIR ở mức tốt



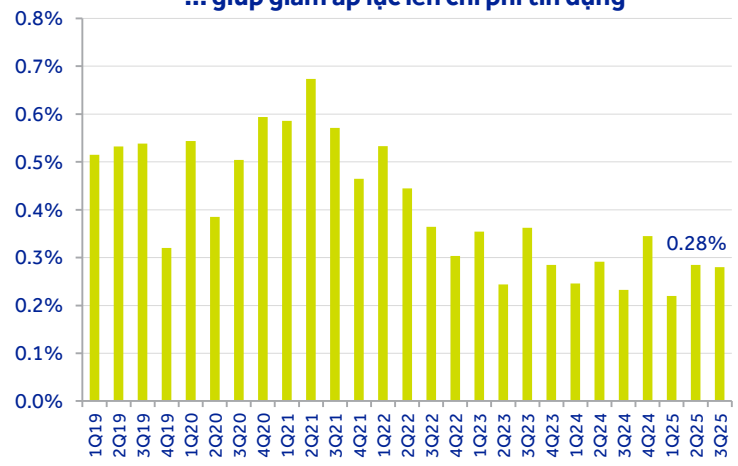
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn duy trì ở mức thấp...



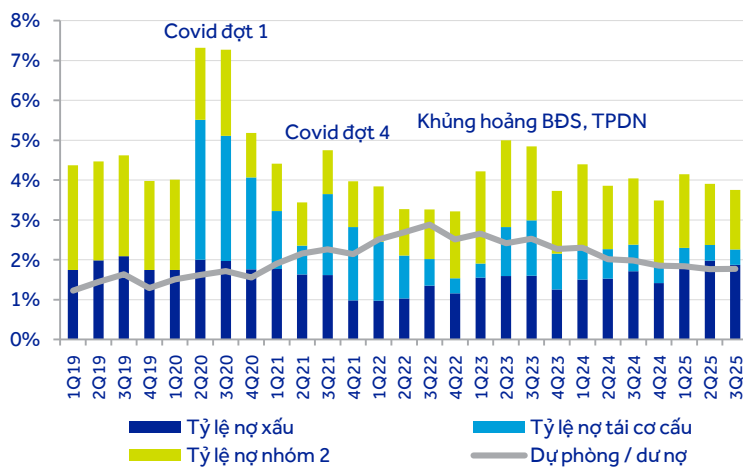
Nguồn: BID, ACBS ước tính

... giúp giảm áp lực lên chi phí tín dụng



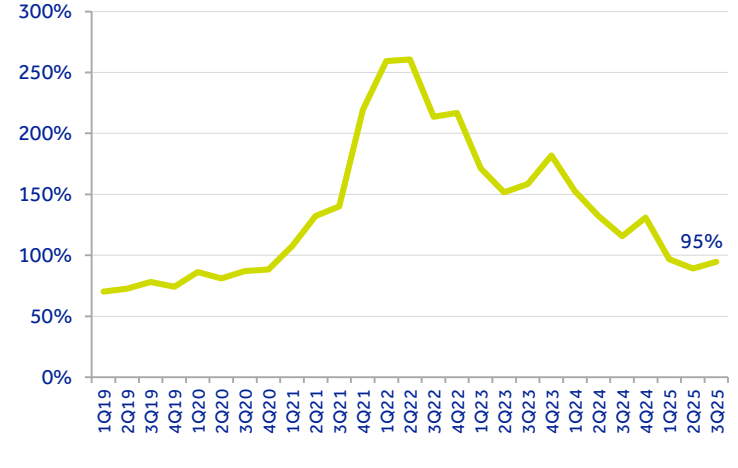
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Chất lượng tài sản ổn định



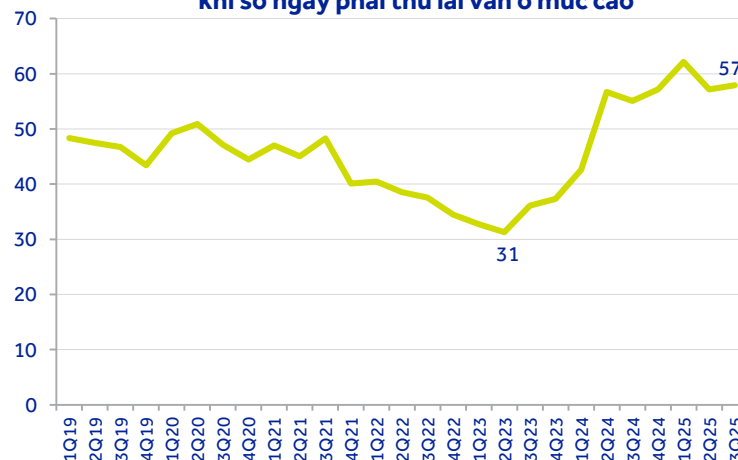
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu phục hồi nhẹ



Nguồn: BID, ACBS ước tính

Tuy nhiên rủi ro nợ chuyển xấu vẫn còn tiềm ẩn khi số ngày phải thu lãi vẫn ở mức cao



Nguồn: BID, ACBS ước tính

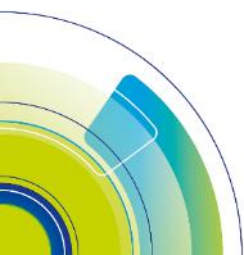
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 25/11/25	Vốn chủ sở hữu Q3/25	Tổng tài sản Q3/25	Tỷ lệ nợ xấu Q3/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q3/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q3/25	CAR (Basel 2) 2024	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
BID	HOSE	264,354	3,071,970	167,987	1.9%	1.6%	94.5%	9.0%	0.9%	17.3%	10.0	1.6
CTG	HOSE	262,056	2,761,551	169,881	1.1%	1.1%	176.5%	9.5%	1.3%	21.1%	7.9	1.6
VCB	HOSE	491,314	2,378,186	222,792	1.0%	0.3%	201.9%	12.2%	1.6%	16.8%	14.0	2.2
MBB	HOSE	186,473	1,328,560	133,091	1.9%	1.4%	79.2%	11.8%	2.0%	20.2%	7.7	1.5
VPB	HOSE	230,084	1,178,299	159,545	3.5%	3.8%	55.1%	15.5%	2.0%	14.0%	11.1	1.5
TCB	HOSE	240,578	1,129,570	179,431	1.2%	0.6%	119.2%	15.4%	2.1%	14.2%	10.9	1.5
ACB	HOSE	126,362	948,549	91,416	1.1%	0.5%	84.0%	11.8%	1.9%	19.9%	7.3	1.4
SHB	HOSE	76,026	852,623	65,761	3.1%	0.6%	56.9%	11.9%	1.5%	19.1%	6.4	1.2
STB	HOSE	94,261	848,942	62,705	2.8%	1.8%	93.3%	10.1%	1.6%	20.9%	7.7	1.5
HDB	HOSE	120,028	781,937	68,407	2.9%	4.7%	43.4%	14.0%	2.0%	24.1%	7.6	1.8
VIB	HOSE	62,974	543,560	45,260	3.3%	2.8%	39.4%	11.9%	1.5%	17.3%	8.3	1.4
LPB	HOSE	145,033	539,149	43,462	1.8%	1.0%	76.1%	13.3%	2.0%	23.9%	14.0	3.3
TPB	HOSE	47,852	451,893	39,993	2.2%	1.8%	61.2%	13.2%	1.6%	16.8%	7.3	1.2
SSB	HOSE	49,503	380,808	40,268	2.0%	1.0%	71.9%	12.8%	1.9%	17.3%	7.5	1.2
NAB	HOSE	24,620	377,089	22,267	2.7%	0.6%	46.4%	12.7%	1.3%	19.3%	6.1	1.1
MSB	HOSE	37,908	355,679	40,556	2.8%	1.2%	53.7%	12.4%	1.6%	14.0%	7.0	0.9
OCB	HOSE	32,622	315,162	32,648	3.7%	2.0%	40.6%	12.5%	1.3%	12.0%	8.4	1.0
EIB	HOSE	41,259	255,707	26,541	3.0%	1.3%	34.7%	12.4%	1.2%	11.8%	13.6	1.6
ABB	UPCoM	15,212	204,576	15,838	2.6%	1.0%	60.1%	10.1%	1.1%	13.9%	7.4	1.0
BAB	HNX	12,540	191,965	12,774	1.1%	0.5%	108.4%	11.2%	0.6%	8.3%	11.9	1.0
VBB	UPCoM	11,782	188,133	9,353	2.7%	1.3%	50.0%	11.7%	0.5%	10.4%	9.6	1.3
NVB	HNX	26,945	154,102	6,745	9.1%	0.7%	15.2%	-	-	-	-	4.0
VAB	HOSE	8,858	134,614	9,691	1.8%	0.6%	65.5%	-	0.8%	11.5%	8.3	0.9
BVB	UPCoM	8,485	122,606	7,382	3.2%	1.1%	48.5%	11.9%	0.5%	7.7%	15.1	1.2
KLB	UPCoM	8,829	97,716	7,724	1.9%	1.4%	78.2%	12.3%	1.6%	21.2%	5.9	1.1
PGB	UPCoM	12,519	79,838	6,362	3.9%	2.0%	31.9%	10.0%	0.6%	7.8%	15.7	2.0
SGB	UPCoM	4,505	34,870	4,286	3.1%	6.0%	33.0%	14.8%	0.3%	2.8%	-	1.1
Trung bình		97,888	729,913	62,673	2.6%	1.6%	71.1%	12.2%	1.3%	15.5%	9.5	1.5
Trung vị		47,852	380,808	40,268	2.7%	1.2%	60.1%	12.2%	1.5%	16.8%	8.3	1.4

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	37.000	Giá mục tiêu (đồng):	46.100	Vốn hóa (tỷ đồng):	259.790
KẾT QUẢ KINH DOANH	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	46,823	55,960	56,136	58,008	60,100	71,553
Lợi nhuận từ dịch vụ	6,614	5,651	6,570	7,074	7,144	7,716
Lợi nhuận khác	9,056	7,868	10,308	15,979	15,726	16,290
Tổng thu nhập	62,494	69,480	73,013	81,060	82,971	95,559
Tăng trưởng (%)	24.9%	11.2%	5.1%	11.0%	2.4%	15.2%
Chi phí hoạt động	(19,465)	(22,715)	(25,081)	(27,790)	(27,790)	(30,569)
LN trước dự phòng	43,028	46,765	47,932	53,270	55,181	64,989
Chi phí dự phòng	(29,481)	(23,842)	(20,344)	(21,887)	(21,785)	(28,282)
LN trước thuế	13,548	22,923	27,589	31,383	33,396	36,707
Tăng trưởng (%)	50.1%	69.2%	20.4%	13.8%	6.4%	9.9%
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	10,540	18,086	21,505	24,658	26,200	28,771
LN thuộc về cổ đông	8,654	16,013	18,736	21,981	23,045	25,418
EPS điều chỉnh (VND)	1,255	2,322	2,716	3,187	3,282	3,620
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	1,368,891	1,535,139	1,785,020	2,061,532	2,384,408	2,757,854
Tăng trưởng (%)	11.2%	12.1%	16.3%	15.5%	15.7%	15.7%
Tiền gửi khách hàng	1,380,398	1,473,598	1,704,690	1,953,170	2,207,083	2,494,003
Tăng trưởng (%)	12.5%	6.8%	15.7%	14.6%	13.0%	13.0%
Tổng tài sản	1,761,696	2,120,677	2,300,869	2,760,693	3,126,021	3,556,419
Vốn chủ sở hữu	83,135	99,395	117,901	139,278	163,968	209,436
BVPS (VND)	12,053	14,410	17,093	20,192	23,353	29,828
CHỈ SỐ	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.0%	1.2%	1.3%	1.4%	1.3%	1.4%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	214.8%	210.4%	180.9%	133.7%	111.1%	98.3%
NIM (%)	3.0%	3.0%	2.6%	2.4%	2.1%	2.2%
CIR (%)	31.1%	32.7%	34.4%	34.3%	33.5%	32.0%
ROA (%)	0.5%	0.8%	0.8%	0.9%	0.8%	0.8%
ROE (%)	10.8%	17.5%	17.2%	17.1%	15.2%	13.6%
CAR Basel 2 (%)	9.0%	9.3%	9.2%	9.9%	10.3%	11.5%
P/E (x)	21.7	12.2	13.2	11.8	11.3	10.2
P/B (x)	2.3	2.0	2.1	1.9	1.6	1.2
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0.5%	0.0%	0.0%	0.0%	1.2%	1.2%



LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Tài chính

Cao Việt Hùng, CFA

(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt

(+84 28) 7300 7000 (x1048)
datdt@acbs.com.vn

CVPT – Chiến lược thị trường

Phạm Bình Phương

phuongpb@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Đồng Thanh Tuấn

(+84 28) 7300 7000 (x1046)
tuandt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc GD KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán của các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.